

*Yên Định, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

Số: **96/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh LTT, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn B, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị NTP, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn V, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh LTT và chị NTP.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh T và chị P có 02 con chung. Cháu Q sinh ngày 27/9/2001 đã đủ tuổi thành niên, cháu X, sinh ngày 20/3/2006. Anh T và chị P thống nhất thoả thuận: Giao cháu X sinh ngày 20/3/2006 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/1 tháng. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho tới khi cháu Trường đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung*: Anh T và chị P thống nhất thỏa thuận: Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng đã thỏa thuận phân chia xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Hai bên đương sự thỏa thuận anh LTT chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0003635 ngày 26/5/2020. Chấp nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Yên Định;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn Cường - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Châu Thôn 3, xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Lưu Thị Hồng - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Châu Thôn 4, xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Cường và chị Lưu Thị Hồng.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung*: Anh Lê Văn Cường và chị Lưu Thị Hồng có 01 con chung. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 09/5/2014. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Hồng không yêu cầu.

Anh Cường có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con

chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ chung:* Anh Lê Văn Cường và chị Lưu Thị Hồng thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Hai bên đương sự thỏa thuận anh Lê Văn Cường chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Cường đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Trả lại cho anh Cường 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số AA/2015/0003597 ngày 29/4/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Lạc, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**